

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS – ST

Ngày 22/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH – TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Đức Mạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST – HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/HSST- QĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 04/9/1998 tại huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Bải B 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn X, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Dương Phúc S, sinh năm 1989; Vắng mặt có lý do.

Nơi cư trú: Xóm Chao Kh, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1995; Vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Đội 1, xã Hoàng X, huyện Thanh Th, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Tổ 7, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

2. Ông Bùi Văn X, sinh năm 1972; Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Bãi B 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

3. Anh Bùi Văn Q, sinh ngày 10/6/2002; Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Bãi B 1, xã Dũng Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

Chị Triệu Thị Ng, sinh năm 1993; Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Chao Kh, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2020 chị Triệu Thị Ng rủ anh Dương Phúc S (là bạn cùng xóm) vào Cổng chào xã Dũng Ph, huyện Cao Ph gặp Bùi Văn S (bạn của Ng). S đồng ý và lấy xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda BKS 28H1- 021.36 chở Ng đi. Đến nơi, Ng và S gặp Bùi Văn S và Bùi Văn Q, tại đây Ng đưa 100.000 đồng nhờ S đi mua ma túy. Vì không có xe nên S bảo Ng mượn xe mô tô của anh S để đi. Ng mượn xe của anh S, khi mượn Ng nói với anh S cho S mượn xe để đi mua đồ. Vì là bạn bè nên S đồng ý cho S mượn xe. Q và S điều khiển xe đi ra thành phố Hòa B. Trên đường đi, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh S nên nói với Q “hay là mang xe này đi cầm lấy tiền” Q nói “không phải cầm, về còn nhìn mặt nhau”. Khi ra đến Quảng Trường Hòa Bình, S tiếp tục nói với Q “cầm xe mô tô này lấy tiền nhé” Q trả lời “không phải cầm”, S nói tiếp “có gì tao chịu trách nhiệm hết, mày không phải lo” nên Q nói “tùy mày”. S mượn điện thoại của Q gọi điện cho Phạm Thanh L (bạn của S) nói là muốn cầm xe và hẹn nhau tại ngã tư Đồng L, thành phố Hòa B. Sau đó, S và Q đến khu vực đường Lê L, phường Phương L, thành phố Hòa B mua của một người đàn ông tên Tr 400.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy S chia thành hai túi, một túi bỏ vào bao thuốc lá để mang về đưa cho Ng, một túi S giữ lại để sử dụng. S và Q chờ L ở ngã tư Đồng L, thành phố Hòa B như đã hẹn. Khi L đến, S và L thỏa thuận về việc cầm xe, giá 7.000.000 đồng, nhưng L chưa đủ tiền, mới chỉ có 5.000.000 đồng đưa cho S. Sau khi cầm xe, S và Q đón tắc xi đi về xã Dũng Ph, trên đường đi S đưa cho Q bao thuốc lá bên trong có ma túy và bảo Q mang về đưa cho Ng và dặn Q “nếu Ng và S hỏi thì bảo tao đi mua thẻ điện thoại, tí quay lại” và đưa cho Q 500.000 đồng thanh toán tiền tắc xi. Sau khi thanh toán, Q trả lại cho S 200.000 đồng. Khi đến nhà nghỉ Hoa Anh Đào thuộc xóm Đình C, xã Thu Ph, S xuống xe thuê phòng nghỉ còn Q về đưa ma túy cho Ng và nói với Ng như lời S đã dặn trước đó. Sau đó, Q lấy xe mô tô của mình ra nhà nghỉ đón S, rồi cả hai đi thành phố Hòa B thuê nhà nghỉ cùng sử dụng ma túy. Sáng ngày 30/6/2020, Q chở S sang nhà nghỉ Thanh S 2, phường Phương L và đưa cho Q 100.000 đồng để mua xăng đi về. Tối ngày 30/6/2020 L đưa tiếp cho S số tiền còn lại 2.000.000 đồng và bảo S viết giấy bán xe. Thấy S không mang xe về trả nên ngày 30/6/2020 anh Dương Phúc S đã làm đơn trình báo tới Công an huyện Cao Ph.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12 ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Ph xác định: Tại thời điểm ngày 30/6/2020 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại HA08SUPER, màu sơn nâu, số máy A08E-1435974, số khung 0805AY135918, dung tích xi lanh 97cm³, năm sản xuất 2011, BKS 28H1- 021.36 có giá trị thực tế là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số: 12/CT VKSCP ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S mức án tù 9 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS 28H1- 021.36 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Dương Phúc S. Anh S không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Số tiền 7.000.000 đồng ông Bùi Văn X (bố của bị cáo) đã trả lại cho anh Phạm Thanh L. Tại phiên tòa ông X không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2020

sau khi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 28H1- 021.36, trị giá: 17.000.000 đồng của anh Dương Phúc S, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đem cầm cho anh Phạm Thanh L được số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 31/8/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Ph đã trả xe mô tô Biển kiểm soát BKS 28H1- 021.36 và giấy tờ xe kèm theo cho người bị hại anh Dương Phúc S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT. Quá trình điều tra xác định Bùi Văn Q không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Cao ph đã trả lại cho Bùi Văn Q.

Đối với Bùi Văn Q là người cùng đi với Bùi Văn S trong suốt quá trình S phạm tội. Khi biết S có ý định muốn cầm xe mô tô của anh S và hỏi Q về việc cầm xe, Q không đồng ý và nhiều lần can ngăn S. Như vậy về ý chí, động cơ, mục đích không cùng với Bùi Văn S. Do vậy, Bùi Văn Q không đồng phạm với Bùi Văn S về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bùi Văn Q biết rất rõ về hành vi phạm tội của Bùi Văn S, không đến cơ quan có thẩm quyền tố giác, trình báo mà còn có hành vi che dấu, nói dối Ng và S như lời dặn của S. Tuy nhiên tội phạm mà S đã thực hiện không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự do đó hành vi của Q không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” và tội “Che dấu tội phạm” nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Thanh L là người giao dịch cầm cố, mua xe của Bùi Văn S nhưng khi giao dịch L không biết chiếc xe đó do S phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn S, Bùi Văn Q và Triệu Thị Ng. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Cao Ph tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng ông Bùi Văn X (bố của bị cáo) đã tự nguyện bỏ ra trả cho anh Phạm Thanh L. Tại phiên tòa ông X không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Công an huyện Cao Ph

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- THADS huyện Cao Ph
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Thị Hiền

